

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29-4-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Vũ Thị Quỳnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1986. Đăng ký HKTT: Xóm 1, thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Văn Q, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Xóm 1, thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần thứ hai - Đã được triệu tập hợp lệ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 02 năm 2021, bản tự khai ngày 08 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Văn Q do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 3 năm 2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q uống rượu, đánh bạc và nghiện ma túy đá, sống không chung thủy với chị. Mặt khác, anh Q từng phải đi chấp Hành án về tội "Trộm cắp tài sản" từ năm 2016 đến năm 2017 nhưng sau khi được trở về địa phương vẫn không sửa chữa. Cuối năm 2020 mâu thuẫn trở lên căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh Q đánh chị, chị phải bỏ đi nơi khác và về nhà mẹ đẻ để ở nhiều lần, lần cuối vào tháng 01/2021. Từ đó anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Anh chị có 03 con là Lê Thanh H2, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2008; Lê Thị Thanh H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2012 và Lê Văn Đại P, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị không yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, theo lời trình bày và yêu cầu của chị H; Tòa án đã xác minh, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án để trình bày lời khai; không tham gia hòa giải; từ chối khai báo, vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa giao cho ông Lê Đức T1 là trưởng thôn Đ1, xã Đ, huyện K nhận thay để giao lại cho anh Q, anh Q đều đã nhận được nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng là không thực hiện quyền, không chấp Hành nghĩa vụ, vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H, cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Lê Văn Q.

Về con chung: Giao 03 cháu Lê Thanh H2, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2008; Lê Thị Thanh H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2012 và Lê Văn Đại P, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *- Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Đây là “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Văn Q là bị đơn có địa chỉ cư trú: Xóm 1, thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

#### *- Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện chị H kết hôn với anh Q do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 28 tháng 3 năm 2007. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung

sống, mâu thuẫn vợ chồng P sinh từ cuối năm 2017 do nghi ngờ nhau không chung thủy, anh Q uống rượu, đánh bạc và nghiện ma túy đá. Mặt khác, anh Q từng phải đi chấp hành án về tội "Trộm cắp tài sản" từ năm 2016 đến năm 2017 nhưng sau khi được trở về địa phương vẫn không tiến bộ. Cuối năm 2020 mâu thuẫn trở lên căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Chị H phải bỏ đi nơi khác và về nhà mẹ đẻ ở nhiều lần, lần cuối vào tháng 01/2021. Từ đó anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do đó, đủ cơ sở xác định hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H có cơ sở chấp nhận, nên xử cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu Lê Thanh H2, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2008; Lê Thị Thanh H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2012 và Lê Văn Đại P, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của đương sự, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K và đại diện hai bên gia đình đều thể hiện: Chị H có chỗ ở ổn định là nhà của mẹ đẻ chị H, có việc làm, có tổng thu nhập bình quân mỗi tháng từ 12.000.000 đồng trở lên, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con; bên cạnh đó chị H còn có sự giúp đỡ của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Giá trong việc chăm sóc các cháu hàng ngày khi chị H đi làm. Các cháu H2 và H1 đều có đơn đề nghị về nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do đó, cần giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi con với chị, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Lê Văn Q.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Lê Thanh H2, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2008; Lê Thị Thanh H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2012 và Lê Văn Đại P, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu ký hiệu AA/2016, số 0009062 ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã Đ, huyện K, HP;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Hoàng**